

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ HÀNG HÓA

Quý 3/2024



Triển vọng hàng hóa

Các nhóm ngành có sự phân hoá

01

Dầu khí – Phân bón

Dầu thô hồi phục trong bối cảnh OPEC cắt giảm sản lượng
Phân bón tích cực khi nhu cầu được dự báo tăng

02

Hóa chất cơ bản

Dự báo photpho đi ngang
Xút biến động tích cực với triển vọng sản xuất Nhôm gia tăng

03

Quặng sắt – Than – Thép

Thép, Than và Quặng sắt tiếp tục điều chỉnh giảm khi nhu cầu xây dựng tiếp tục suy yếu

04

Nông nghiệp – Thực phẩm

Dự báo giá thịt heo, sữa bột, mía đường, bông, lúa gạo đi ngang
Cà tra có thể tăng nhẹ

05

Tương quan với cổ phiếu

Phân tích tương quan giữa hàng hóa và giá cổ phiếu



Tổng hợp triển vọng của một số hàng hóa trong báo cáo

Nhóm ngành	Hàng hóa	Dự báo xu hướng giá	Đánh giá nhanh	Cổ phiếu tiêu biểu
Dầu khí	Dầu thô	Tăng	Theo dự báo của EIA, giá dầu thô Brent có thể đạt trung bình là 89 USD/thùng trong nửa cuối năm 2024 do lượng tồn kho dầu toàn cầu liên tục giảm. Tổng lượng dầu tồn kho trong OECD vẫn ở gần mức giới hạn dưới trong 5 năm gần đây (2019–2023). Đây là kết quả của việc OPEC+ duy trì việc cắt giảm sản lượng ở mức hiện tại cho đến ít nhất là cuối tháng 9.	PVD, PVS, BSR, GAS
	Xăng dầu	Tăng	Giá xăng dầu trong nước neo theo diễn biến giá dầu Thế giới cũng được dự báo tăng. Bên cạnh đó, trong kỳ điều chỉnh giá ngày 04/07, chi phí kinh doanh định mức áp dụng trong giá cơ sở xăng dầu được điều chỉnh nhằm bảo đảm biến động giá xăng dầu trong nước phù hợp với biến động giá xăng dầu thế giới, cao hơn chi phí định mức theo quy định trước đó. Điều này cũng sẽ góp phần nâng mặt bằng giá bán lẻ xăng dầu cơ sở tăng so với trước đó.	PLX, OIL
	Phân bón	Đi ngang	Kỳ vọng giá phân bón thế giới hồi phục vào Q3 do nhu cầu ở các thị trường nhập khẩu sẽ tăng trở lại từ tháng 9 khi bước vào vụ mùa (lúa mì, ngô) của Thế giới. Tuy nhiên triển vọng xuất khẩu phân bón trở lại của Trung Quốc vẫn là ẩn số về phía nguồn cung phân bón Thế giới.	DPM, DCM
Công nghiệp	Thép	Giảm	Giá thép tiếp tục điều chỉnh giảm do nhu cầu xây dựng suy yếu và giá nguyên vật liệu đầu vào giảm giúp các nhà sản xuất giảm giá bán để cạnh tranh.	HPG, HSG, NKG
	Than	Giảm	Trung Quốc giảm nhập khẩu than từ Úc và đẩy mạnh khai thác than nội địa, nhu cầu sản xuất thép còn yếu.	
	Quặng sắt	Giảm	Triển vọng gắn liền với ngành sản xuất thép, bên cạnh đó nguồn cung dồi dào từ Trung Quốc với tồn kho tăng cao.	



Tổng hợp triển vọng của một số hàng hóa trong báo cáo

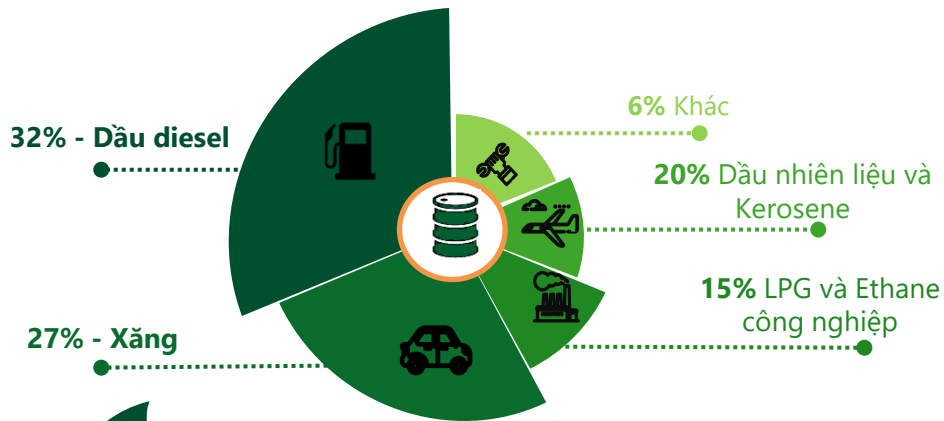
Nhóm ngành	Hàng hóa	Dự báo xu hướng giá	Đánh giá nhanh	Cổ phiếu tiêu biểu
Hóa chất	P4 và axit photphoric	Đi ngang	Giá P4 chưa có nhiều điểm sáng do nhu cầu lớn P4 cho sản xuất phân bón tiếp tục trì trệ với tình trạng thiên tai lũ lụt và hạn hán xảy ra ở các tỉnh sản xuất nông nghiệp lớn tại Trung Quốc.	DGC
	Xút - Clo	Tăng	Nhu cầu sản xuất Nhôm tại Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng mạnh phục vụ cho thị trường xuất khẩu tại Nga, Châu Âu. Nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm hóa chất cơ bản.	CSV
Thực phẩm – Nông sản	Thịt heo	Đi ngang	Giá heo khó tăng mạnh trở lại do nguồn cung heo miền Trung vẫn dồi dào, tuy nhiên khó giảm mạnh do sau dịch tả lợn châu Phi, các doanh nghiệp và các hộ chăn nuôi đều trong quá trình tái đàn và cần đến tháng 12/2024 mới có nguồn cung mới ra thị trường.	DBC, HAG, BAF
	Cá tra	Tăng nhẹ	Nhu cầu cá tra tại thị trường Trung Quốc có thể vẫn chưa hồi phục mạnh mẽ vì giảm phát đầu năm, nhưng kỳ vọng cải thiện ở thị trường Mỹ và EU. Tuy nhiên, trong nửa cuối năm, nguồn cung cá tra sẽ ổn định hơn, giá thức ăn chăn nuôi có thể sẽ hạ nhiệt, do đó giá cá tra có thể sẽ chỉ tăng nhẹ ở thị trường Mỹ và EU.	VHC, ANV
	Sữa bột	Đi ngang	Nhu cầu sữa tại châu Âu giảm, nhập khẩu sữa của Trung Quốc tiếp tục giảm svck do Trung Quốc hiện đang ưu tiên các sản phẩm nội địa. Tuy nhiên, sản lượng sữa của New Zealand niên vụ 2023/24 cũng giảm nhẹ svck.	VNM
	Mía đường	Đi ngang	Sản lượng đường của Brazil tăng mạnh khiến sản lượng xuất khẩu cũng tăng, tuy nhiên với thời tiết không thuận lợi ở Thái Lan và Ấn Độ, tổng sản lượng đường xuất khẩu của một số nước chính được dự báo giảm cho niên vụ 2023/24, tồn kho đường thế giới cũng được dự báo giảm. Với thị trường Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ đường hiện khá chậm, nguồn cung đường nhiều do đó giá đường có thể điều chỉnh giảm.	QNS, SBT



Nhóm ngành	Sản phẩm	Triển vọng	Đánh giá nhanh	Cổ phiếu có liên quan
Thực phẩm – Nông sản	Bông	Đi ngang	Với kinh tế thế giới kỳ vọng sẽ hồi phục dần với các đợt giảm lãi suất, nhu cầu hàng may mặc sẽ trở lại, các thương hiệu có thể sẽ đặt hàng trở lại với số lượng lớn hơn. Tuy nhiên, sản lượng vụ bông 2024/25 được dự báo cao hơn do diện tích trồng bông dự kiến tăng mạnh tại Mỹ và tăng nhẹ tại Brazil, năng suất cây trồng cũng dự kiến tăng.	ADS, VGT
	Lúa gạo	Khó giảm mạnh	Indonesia đã tăng nguồn cung gạo trong nước, Chính phủ Ấn Độ đang xem xét nới lỏng chính sách hạn chế xuất khẩu một số loại gạo, do đó nguồn cung gạo thế giới có thể gia tăng trong thời gian tới. Tuy nhiên, thế giới vẫn được dự báo thâm hụt gạo trong năm nay.	LTG, TAR



Cơ cấu tiêu thụ dầu mỏ thế giới

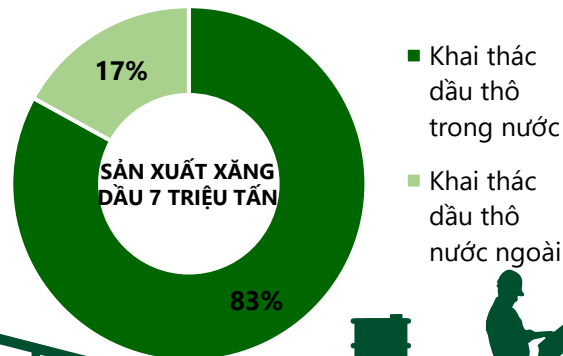


Dầu mỏ tại Việt Nam

Trữ lượng **4,4 tỷ thùng**
Xếp thứ 28 thế giới

Khai thác **11 triệu tấn/năm**
Xuất khẩu 3,9 triệu tấn/năm

Cơ cấu khai thác dầu thô Việt Nam 2023 – 10,5 triệu tấn



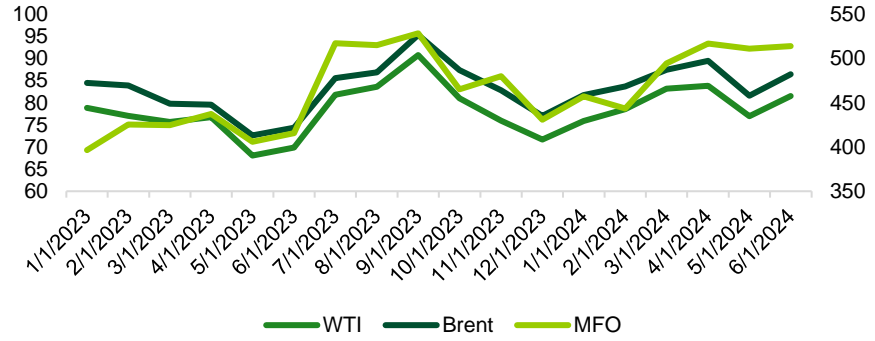
Giá dầu ghi nhận tăng nhẹ trong bối cảnh lượng tồn kho dầu toàn cầu liên tục giảm và OPEC + duy trì cắt giảm sản lượng

▼ **Diễn biến giá:** Kết thúc tháng 6.2024, giá dầu Brent đạt mức trung bình 86 USD/thùng, tăng 16% so với cùng kỳ là 74 USD/thùng và tăng 2% so với Q1.2024 là 84 USD/thùng. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- (1) Giá dầu chuẩn đã điều chỉnh giảm mạnh sau khi đạt mức cao nhất 6 tháng vào đầu tháng 4, do lo ngại về sức khỏe của nền kinh tế toàn cầu đã thúc đẩy làn sóng bán tháo. Bên cạnh đó, các thông tin về tiến trình đạt được thỏa thuận ngừng bắn ở Gaza cũng gây áp lực lên giá dầu, mặc dù căng thẳng địa chính trị vẫn ở mức cao.
- (2) Giá dầu đã phục hồi trong suốt tháng 6 do (1) dự trữ dầu thô toàn cầu giảm, theo dữ liệu sơ bộ của IEA cho thấy trữ lượng dầu toàn cầu đã giảm 18,1 triệu thùng trong tháng 6; (2) Các quan chức OPEC+ tuyên bố rằng việc hủy bỏ việc cắt giảm sản lượng tự nguyện sẽ phụ thuộc vào điều kiện thị trường và (3) Rủi ro địa chính trị vẫn ở mức cao.

▼ **Triển vọng giá dầu:** OPEC + cũng đã đưa ra lộ trình dỡ bỏ mức cắt giảm nguồn cung tự nguyện bổ sung lên tới 2,2 triệu thùng/ngày từ quý 4 năm 2024 đến quý 3 năm 2025. Giá dầu có thể giảm trong ngắn hạn nếu việc tăng sản lượng của khối này có thể bị tạm dừng hoặc đảo ngược tùy theo điều kiện thị trường. Theo dự báo của EIA, giá dầu thô Brent có thể đạt trung bình là 89 USD/thùng trong nửa cuối năm 2024 do lượng tồn kho dầu toàn cầu liên tục giảm. Tổng lượng dầu tồn kho trong OECD vẫn ở gần mức giới hạn dưới trong 5 năm gần đây (2019–2023). Đây là kết quả của việc OPEC+ duy trì việc cắt giảm sản lượng ở mức hiện tại cho đến ít nhất là cuối tháng 9.

Diễn biến giá dầu Thế giới



Dự phóng giá dầu Brent (USD/thùng)	2024
J.P Morgan Research	83
Citi Research	75
Fitch Ratings	80
Westwood Energy	81
EIA	84

Hiệu suất hoạt động giàn cao và giá thuê giàn khoan tiếp tục tăng

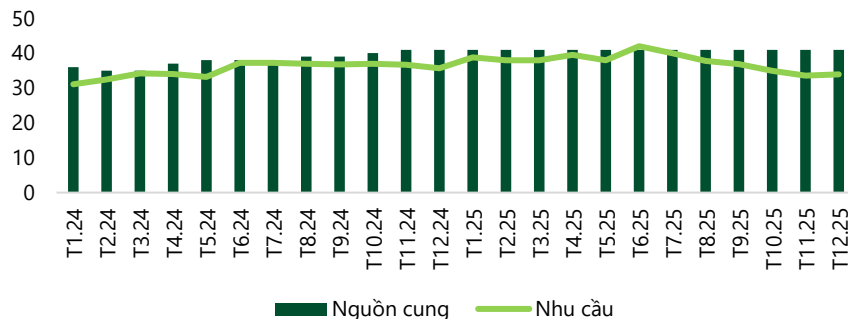
Diễn biến giá:

- Theo IHS Markit, giá thuê giàn khoan khu vực Đông Nam Á trong Q1.2024 đạt mức bình quân 130.000 USD/ngày, có thời điểm chạm mốc 150.000 USD/ngày.
- Thị trường thế giới có khoảng 438 giàn khoan tự nâng, trong đó khoảng 360 giàn khoan đang có việc làm (hiệu suất > 82%). Trong khi đó, khu vực Đông Nam Á hiện đang có khoảng 37 giàn khoan tự nâng, trong đó có khoảng 33 giàn khoan đang có việc làm.

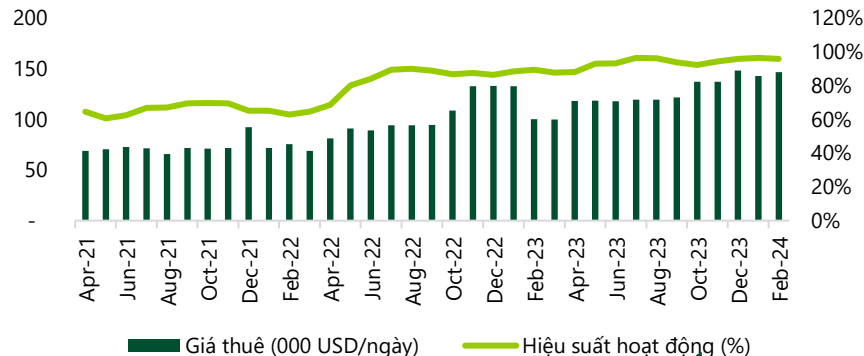
Triển vọng:

- Dự phóng giá thuê giàn khoan tự nâng khu vực Châu Á và Đông Nam Á sẽ có sự tăng trưởng ổn định trong năm 2024 và có thể chạm mốc 175.000 USD/ngày vào cuối năm 2024, so với mức giá đỉnh khoảng 150.000 USD/ngày vào năm 2023.
- Theo báo cáo tháng 3/2024 của S&P Global, thị trường JU Đông Nam Á có khả năng sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu giàn khoan giai đoạn 2024-2025 do nhu cầu tăng cao, đặc biệt nhu cầu giàn khoan tự nâng. Nhu cầu trung bình tại Đông Nam Á sẽ tăng từ khoảng 35,2 giàn vào năm 2024 lên 37,6 giàn vào năm 2025.
- Bên cạnh đó, số lượng giàn khoan thặng dư trên thị trường dự kiến sẽ giảm từ 50 giàn vào đầu năm 2024 xuống 40 giàn trong cuối năm 2024 trước khi duy trì ở mức này cho đến tháng 11/2025. Với bối cảnh trên, dự báo giá cho thuê giàn khoan khu vực ĐNA sẽ tiếp tục neo cao, giá cho thuê giàn khoan tại Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung.

Dự phóng Cung/Cầu giàn khoan tự nâng khu vực ĐNA



Giá thuê giàn khoan tự nâng khu vực ĐNA



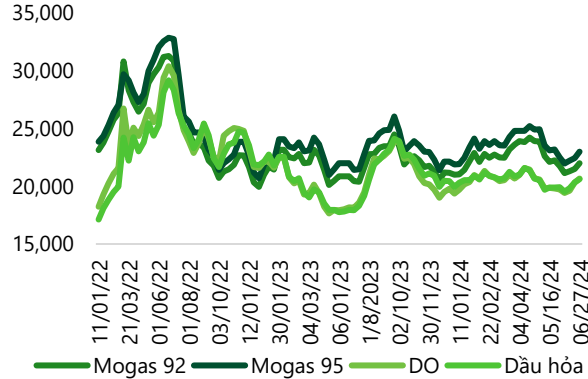
Giá xăng dầu tiếp tục xu hướng tăng giá trong Quý 3

▼ **Diễn biến giá:** : Giá xăng dầu trong nước trong Q2 được BTC điều chỉnh 13 lần với 7 lần tăng, 6 lần giảm. So với cùng kỳ năm ngoái, giá xăng dầu bình quân Q2.2024 đã tăng 5% yoy neo theo đà tăng của giá dầu Thế giới do dự trữ dầu thô toàn cầu giảm, rủi ro địa chính trị vẫn ở mức cao và bối cảnh nguồn cung thắt chặt khi nhóm OPEC+ tiếp tục gia hạn cắt giảm sản lượng ít nhất đến hết Q3.2024.

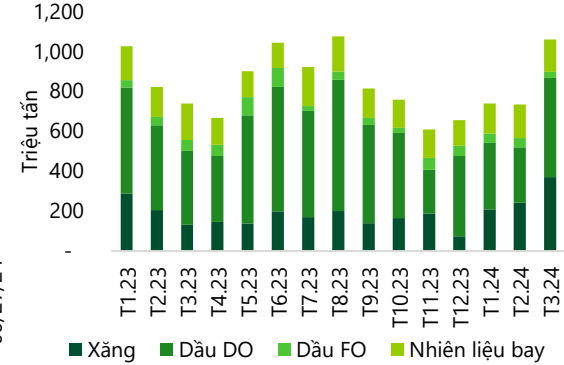
▼ **Triển vọng ngắn hạn giá xăng:** Theo dự báo giá dầu tăng như đã trình bày trước đó, giá xăng dầu trong nước neo theo diễn biến giá dầu Thế giới cũng được dự báo tăng. Bên cạnh đó, trong kỳ điều chỉnh giá ngày 04/07, chi phí kinh doanh định mức áp dụng trong giá cơ sở xăng dầu được điều chỉnh nhằm bảo đảm biến động giá xăng dầu trong nước phù hợp với biến động giá xăng dầu thế giới, cao hơn chi phí định mức theo quy định trước đó. Điều này cũng sẽ góp phần nâng mặt bằng giá bán lẻ xăng dầu cơ sở tăng so với trước đó.

▼ **Triển vọng ngắn hạn Cracksread:** Cracksread được kỳ vọng sẽ tăng lại trong quý 3 do nhu cầu đi lại mùa hè của Mỹ tăng. Tuy nhiên theo đánh giá của WM thì cracksread năm 2024 sẽ thấp hơn cùng kỳ.

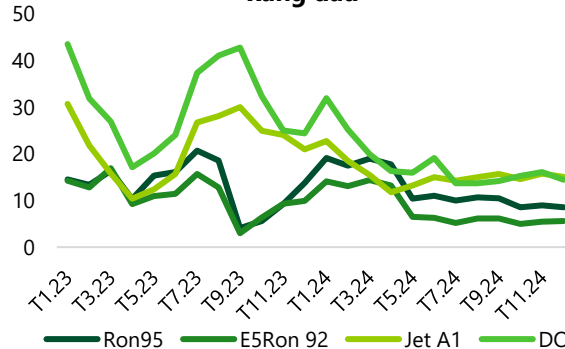
Diễn biến giá xăng dầu trong nước



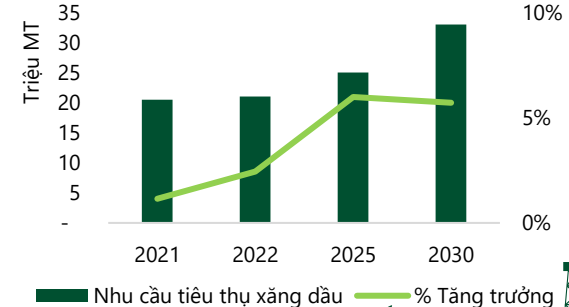
Sản lượng xăng dầu nhập khẩu



WM dự báo cracksread các sản phẩm xăng dầu



Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước



Thị trường thế giới vẫn chịu nhiều áp lực về dư thừa nguồn cung trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn duy trì ở mức thấp

Diễn biến: Kết thúc Q2, giá phân bón urê Thế giới ghi nhận mức tăng nhẹ cùng kỳ 1% YoY và giảm 9% QoQ, chủ yếu do:

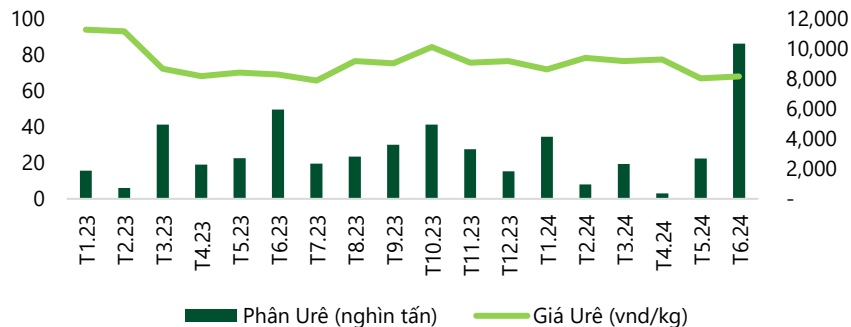
- Nguồn cung ở thị trường dư thừa, đặc biệt ở Trung Đông. Hàng tồn kho cao ở Ai Cập, Algeria, Nigeria đã gây áp lực lên giá.
- Nhu cầu thấp, Ấn Độ cắt giảm sản lượng mua hàng.
- Giá tăng trở lại vào cuối tháng 5 đầu tháng 6 chủ yếu do nguồn cung tại Ai Cập bị thắt chặt bởi thiếu khí đốt. Bên cạnh đó, tin tức Trung Quốc có thể xuất khẩu trở tiếp tục bị trì hoãn đã hỗ trợ xu hướng giá tăng.

Triển vọng ngắn hạn: giá phân bón urê trong Q3 sẽ giảm trở lại trong tháng 7 và 8 trước khi tăng trở lại vào cuối Q3 do:

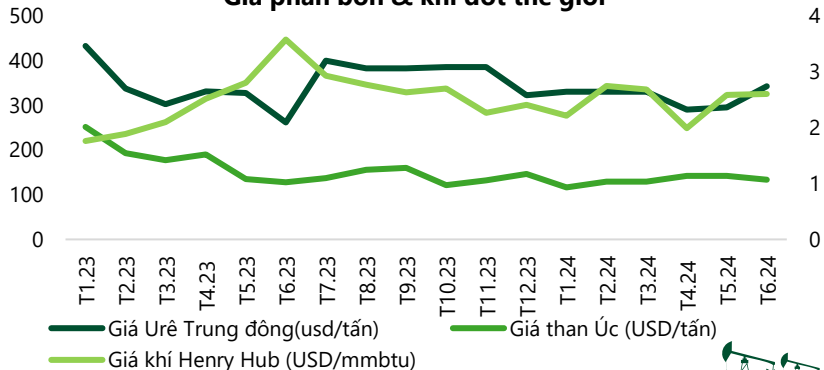
- Thị trường urê trong Quý 3 sẽ vẫn chịu nhiều áp lực về nguồn cung.
- Kỳ vọng nhu cầu ở các thị trường nhập khẩu sẽ tăng trở lại từ tháng 9 khi bước vào vụ mùa (lúa mì, ngô) của Thế giới.

Chúng tôi cũng lưu ý, khả năng xuất khẩu urê trở lại của Trung Quốc vẫn chưa rõ ràng có thể ảnh hưởng mạnh tới dự báo xu hướng giá phân bón của chúng tôi.

Sản lượng phân bón nhập khẩu



Giá phân bón & khí đốt thế giới



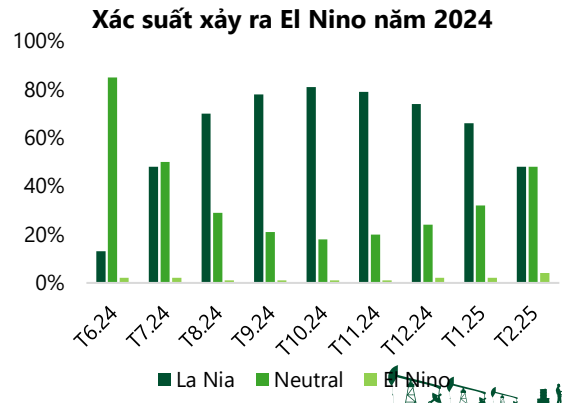
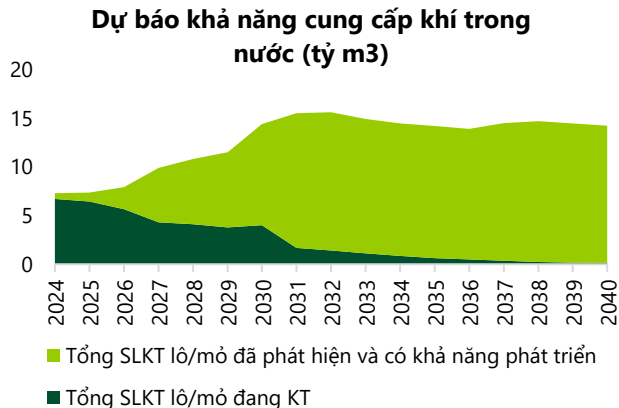
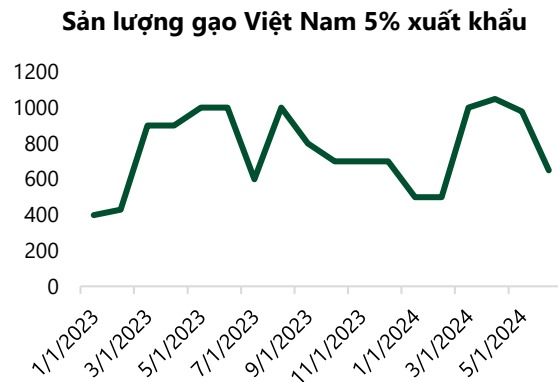
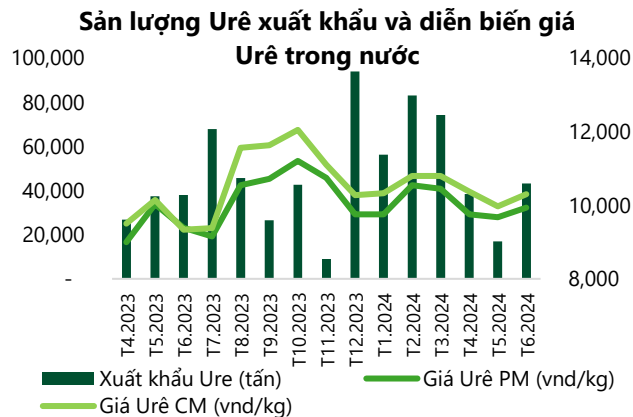
Thị trường trong nước: Kỳ vọng giá nội địa đi ngang hoặc giảm nhẹ trong bối cảnh trái vụ

Diễn biến: Giá urê trong nước Q2 tăng 3%-6% yoy, tích cực hơn so với xu hướng giá của urê thế giới chủ yếu do:

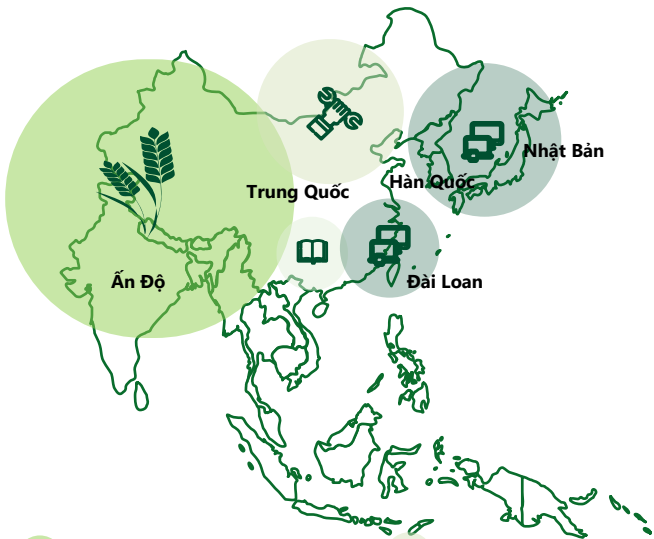
- Nhu cầu tăng do vào vụ hè thu.
- Các nhà sản xuất trong nước chào giá không đổi hoặc giảm nhẹ trong giai đoạn giá giảm vào tháng 4 và tháng 5, ra hàng chậm để hỗ trợ xu hướng giá.
- Giá urê trong nước diễn biến tăng trở lại theo xu hướng giá thế giới vào tháng 6.
- Nền giá phân bón cùng kỳ thấp.

Triển vọng ngắn hạn:

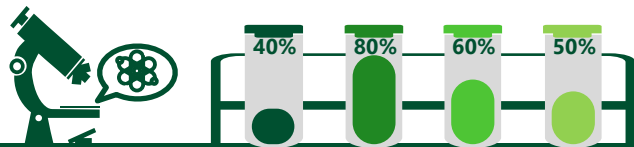
- Giá urê Q3 được dự báo đi ngang hoặc giảm nhẹ theo biến động của giá urê thế giới vào đầu Q3 và tăng trở lại vào cuối Q3 khi bước vào vụ Đông Xuân.
- Việc áp thuế VAT 5% đối với mặt hàng phân bón kỳ vọng sẽ tạo thuận lợi cho việc điều chỉnh giá bán phân bón sản xuất trong nước, giúp tăng thêm tính cạnh tranh với mặt hàng phân bón nhập khẩu.



Phân bố nhu cầu các sản phẩm hóa chất tại Châu Á

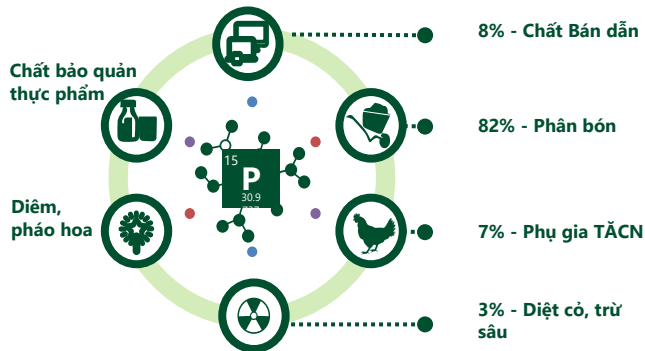


- Khu vực nông nghiệp, nhu cầu cao đối với DAP, WPA
- Khu vực sản xuất nhôm, nhu cầu cao đối với Xút
- Khu vực sản xuất chất bán dẫn, nhu cầu cao với P4
- Khu vực sản xuất giấy, nhu cầu cao đối với Xút

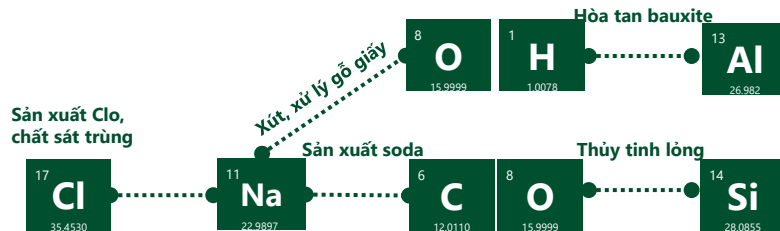


Ứng dụng quan trọng của Photpho và Natri

Sản lượng sản xuất/tiêu thụ P4 nội địa: ~100k tấn/7k tấn P4, còn lại tập trung xuất khẩu



Nguồn cung nội địa Xút (~100k tấn, không bao gồm FDI) mới chỉ đáp ứng được 50% nhu cầu nội địa ngày một gia tăng



Dự báo biến động tích cực nhờ nhu cầu sản xuất nhôm kỳ vọng tăng trưởng

Diễn biến giá: Giá xút có nhịp điều chỉnh vào đầu quý 2, sau đó đi ngang, trong khi đó, giá HCl có nhịp hồi phục tốt, lần lượt đạt 794 RMB/tấn và 145 RMB/tấn. Nguyên nhân chủ yếu từ:

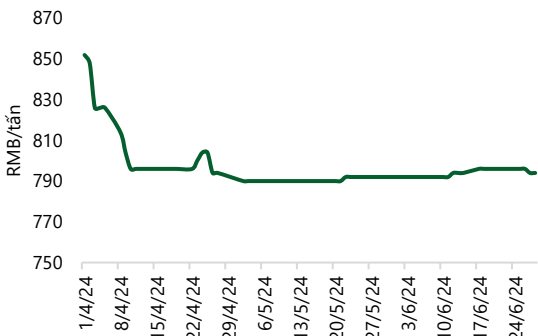
- Nhu cầu xút tại Trung Quốc ổn định. Tỷ lệ sử dụng công suất sản xuất xút khoảng 85,5%. Trong tháng 5, Trung Quốc đã nhập khẩu nhập khẩu 3.024 tấn kiềm lỏng, tăng 6.852% mom và xuất khẩu 275.645 tấn, tăng 137% mom.
- Giá axit clohydric trong nước tăng do nhu cầu khá ổn định, lượng tồn kho thấp và giá clo lỏng đầu vào ở mức cao.

Triển vọng: Giá Xút dự báo sẽ biến động tích cực trong thời gian tới do:

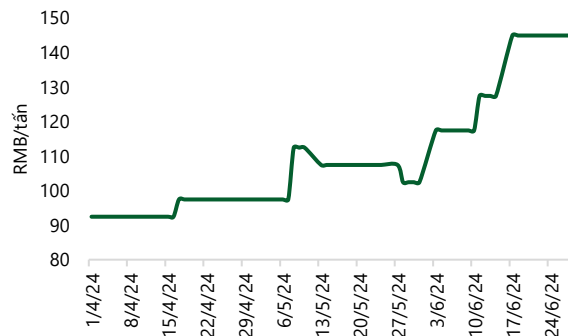
- Nhu cầu sản xuất Nhôm tại Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng mạnh phục vụ cho thị trường xuất khẩu tại Nga, Châu Âu.
- Nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm hóa chất cơ bản.
- Một số doanh nghiệp kiềm lỏng ở Sơn Đông, Trung Quốc có lượng hàng tồn kho thấp nhưng lượng hàng vận chuyển khá tốt.

Tuy nhiên, đà tăng có thể không kéo dài do các thiết bị bảo trì của các công ty sản xuất đã dần hoạt động trở lại, do đó nguồn cung xút có thể sẽ hồi phục trở lại trong thời gian tới.

Giá xút Q2.2024

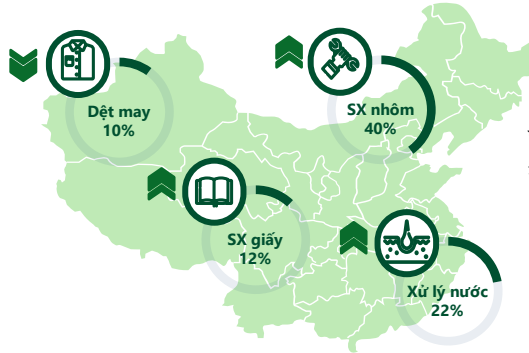


Giá axit clohydric Q2.2024

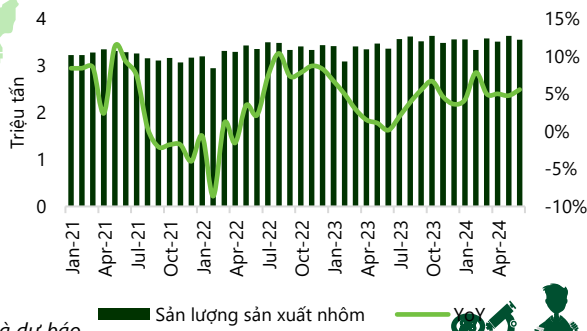


Triển vọng nhu cầu Xút phụ thuộc chủ yếu vào ngành SX nhôm

Phân bố nhu cầu Xút tại Trung Quốc



Sản lượng sản xuất nhôm tại Trung Quốc tăng trưởng



Nguồn: Sunsirs, CCM, Bloomberg, VCBS tổng hợp và dự báo

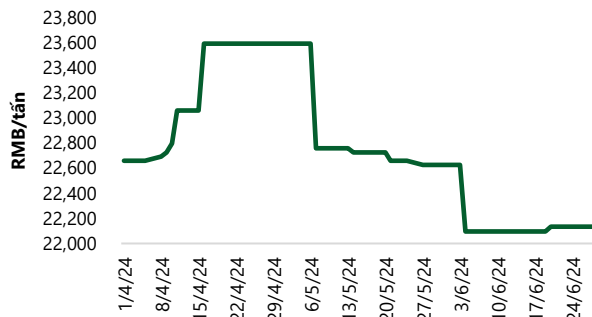
Triển vọng giá phốtpho vàng chưa có nhiều điểm sáng

Diễn biến giá: Giá phốtpho vàng cùng axit photphoric có nhịp tăng vào đầu quý 2, sau đó điều chỉnh giảm, lần lượt đạt 22.133 RMB/tấn và 6.450 RMB/tấn:

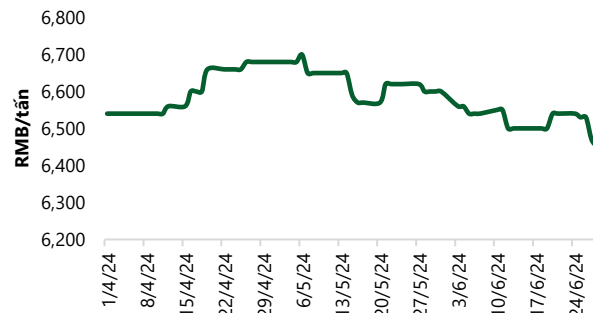
- Giá phốtpho vàng có nhịp hồi phục hồi đầu quý do các nhà sản xuất có nhiều đơn đặt hàng mới để chuẩn bị cho dịp nghỉ lễ. Bên cạnh đó, sản xuất cũng gặp khó khăn do một số nhà máy tạm dừng hoạt động tại Trung Quốc do động đất và lũ lụt.
- Tuy nhiên, giá phốtpho vàng bước vào xu hướng giảm từ đầu tháng 5 khi nhu cầu giảm, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, khiến hàng tồn kho tăng. Ở Bắc Mỹ, hoạt động trồng trọt phải tạm dừng do ảnh hưởng của bão địa từ. Nhu cầu ở châu Âu cũng giảm do bão gió và lũ lụt nghiêm trọng.
- Giá axit photphoric giảm do nguồn cung trên thị trường đủ và nhu cầu mua không mạnh, giá phốtpho vàng đầu vào cũng giảm.

Triển vọng: Giá P4 chưa có nhiều điểm sáng do nhu cầu lớn P4 cho sản xuất phân bón tiếp tục trì trệ do tình trạng thiên tai lũ lụt hoặc hạn hán xảy ra ở các tỉnh sản xuất nông nghiệp lớn tại Trung Quốc. Dự báo giá P4 có thể phục hồi mạnh trong bối cảnh tình hình thời tiết tại quốc gia này ổn định hơn vào cuối năm 2024 và năm 2025.

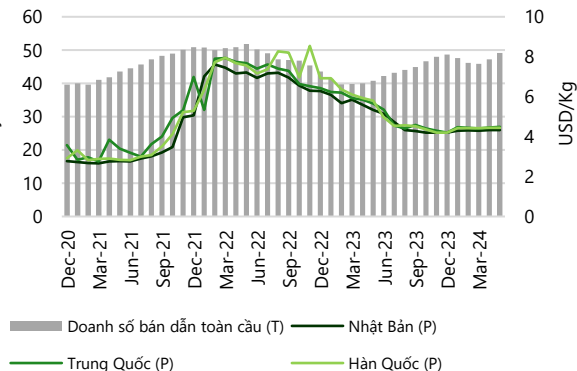
Giá phốtpho vàng Q2.2024



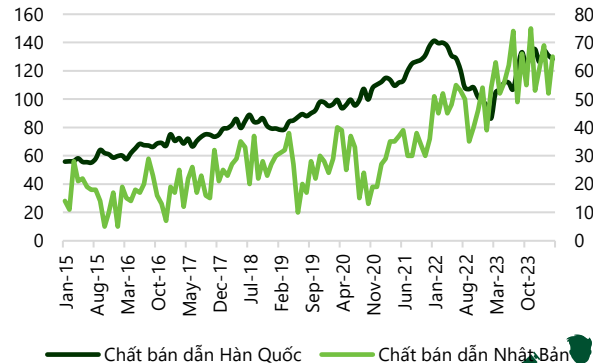
Giá axit photphoric Q2.2024



Giá P4 tại các thị trường nhập khẩu trọng điểm và doanh số chất bán dẫn toàn cầu

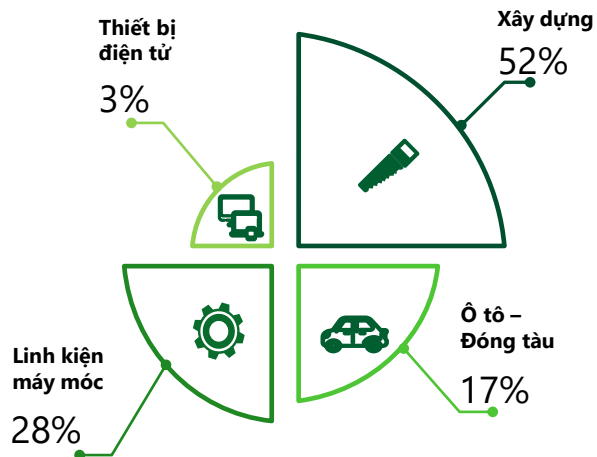


Chỉ số tăng trưởng chất bán dẫn Hàn Quốc và Nhật Bản

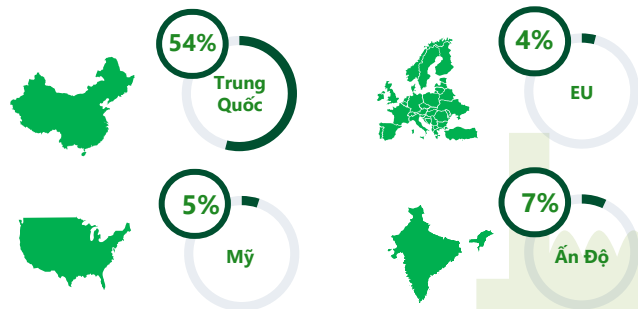


Nguồn: Sunsis, CCM, Bloomberg, VCBS tổng hợp

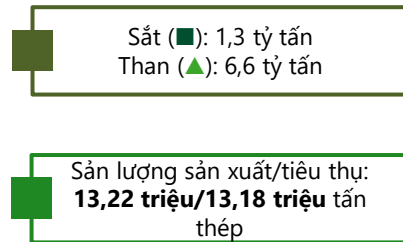
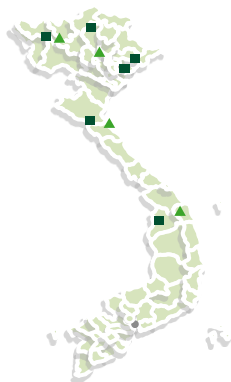
Ứng dụng của thép



Nhà sản xuất chính

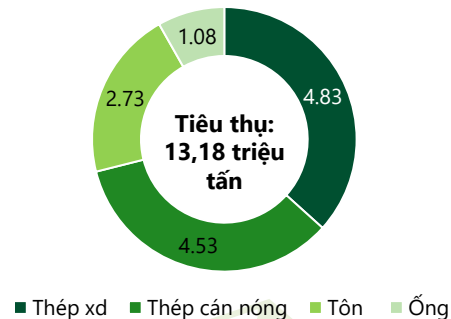


Trữ lượng và tiêu thụ tại Việt Nam



Tiêu thụ thép tại Việt Nam

Đv: triệu tấn, 6T.2024



Doanh nghiệp nội địa tiêu biểu



Triển vọng thép trong ngắn hạn vẫn tiêu cực do nguồn cung dư thừa

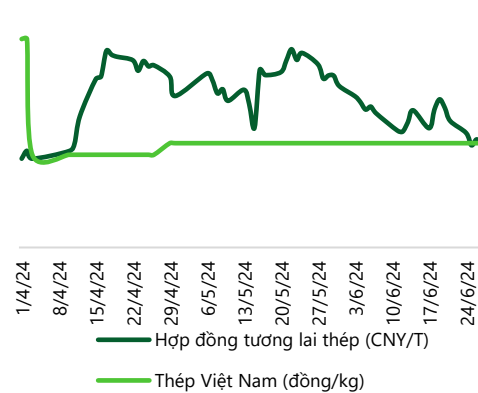
▼ **Diễn biến:** Giá thép Trung Quốc có nhịp hồi phục vào đầu quý 2, tuy nhiên sau đó tiếp tục đà giảm, còn 3.301 CNY/tấn vào cuối Q2.2024. Giá thép Việt Nam giảm hồi đầu quý, còn 14.440 đồng/kg vào cuối tháng 6. Nguyên nhân chủ yếu từ:

- Giá thép tăng khi Chính phủ Trung Quốc xem xét các biện pháp lớn hơn để giải cứu lĩnh vực bất động sản. Tuy nhiên, số tiền được cam kết tương đối thấp, chỉ đủ mua một lượng nhỏ trong tổng hàng tồn kho ước tính để cân bằng nguồn cung dư thừa. Các nhà phát triển bất động sản có thể không hồi phục được sau cuộc khủng hoảng nợ đang diễn ra.
- Thuế quan và rào cản đối với xuất khẩu thép Trung Quốc cũng gây ảnh hưởng tới doanh số bán hàng nước ngoài của các nhà sản xuất khi nhu cầu nội địa yếu kém.

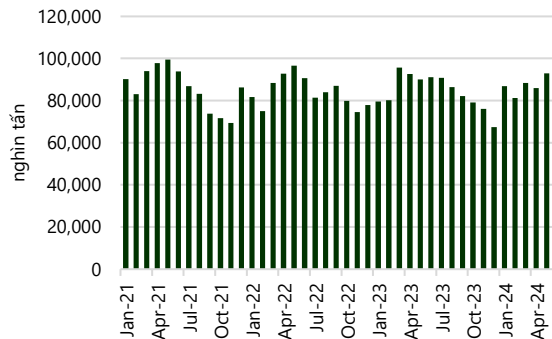
▼ **Triển vọng:** Giá thép được dự báo tiếp tục điều chỉnh giảm trong vùng giá thấp 3.100-3.300 CNY/Tấn.

- Giá thép duy trì xu hướng điều chỉnh giảm do 1) Nhu cầu xây dựng tiếp tục suy yếu trên toàn thế giới như Trung Quốc, Mỹ, EU tạo áp lực dư thừa nguồn cung và giảm giá để giải phóng hàng tồn kho; 2) Giá đầu vào như quặng sắt, than điều chỉnh làm giảm chi phí sản xuất giúp các nhà sản xuất tiếp tục giảm giá bán để cạnh tranh.
- Chỉ số PMI xây dựng của Trung Quốc đã giảm xuống mức thấp nhất trong năm nay vào tháng 6. Doanh số bán nhà giảm 17% svck và giá nhà trung bình đã giảm 4% trong tháng 5

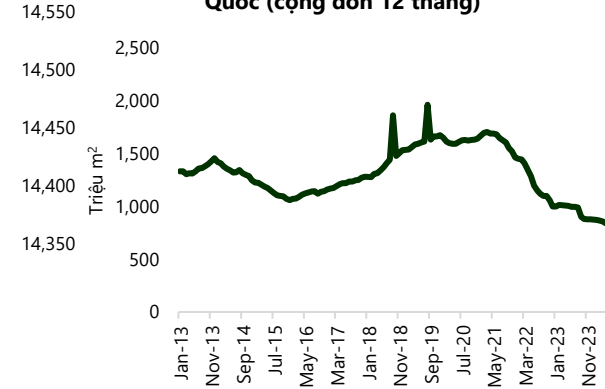
Giá thép Q2.2024



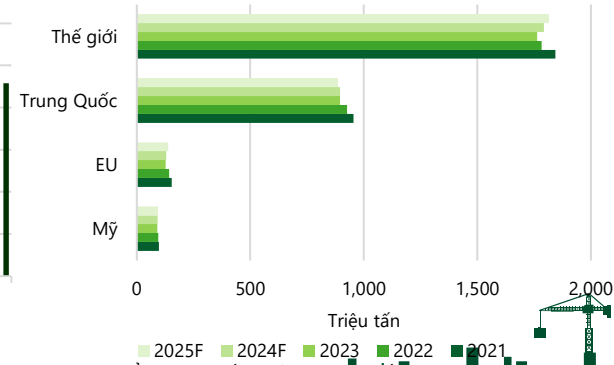
Sản lượng sản xuất thép tại Trung Quốc



Diện tích xây dựng nhà ở mới ở Trung Quốc (cộng dồn 12 tháng)



Dự báo nhu cầu tiêu thụ thép trên thế giới



Nguồn: Trading Economics, Vietnambiz, Bloomberg, Worldsteel, Tổng cục thống kê Trung Quốc

Than và quặng sắt vẫn chưa có tín hiệu tích cực

▼ **Quặng sắt:** Giá quặng sắt tăng vào đầu quý, sau đó quay đầu giảm, đạt 106,5 USD/tấn vào cuối Q2.2024 do nhu cầu thép tại Trung Quốc vẫn còn yếu và sản lượng quặng sắt ngày càng tăng tại nước này.

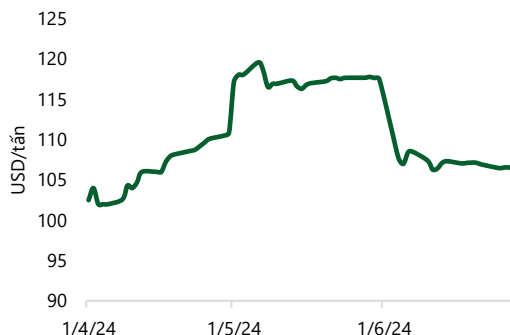
▼ **Than:** Giá than cốc có nhịp giảm mạnh trong quý 2, sau đó có nhịp hồi phục vào cuối tháng 6, đạt 207,2 USD/tấn. Nguyên nhân đến từ:

- Giá than cốc giảm mạnh với triển vọng tăng nguồn cung từ Trung Quốc.
- Lĩnh vực bất động sản của Trung Quốc vẫn còn yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu về nguyên liệu sản xuất thép như than cốc.
- Giá than cốc có nhịp hồi phục do thị trường đã trải qua đợt điều chỉnh mạnh từ đầu năm, các nhà sản xuất than cốc giảm sản lượng trong bối cảnh thua lỗ ngày càng tăng.

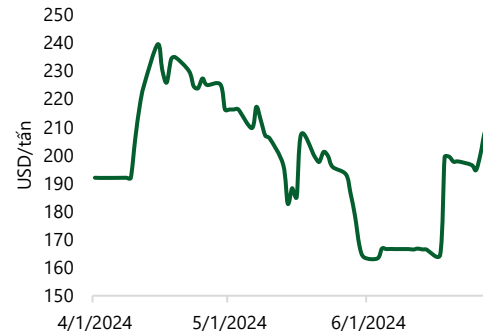
▼ **Triển vọng:**

- Triển vọng giá quặng sắt đi liền với nhu cầu sản xuất thép trên thế giới. Trong ngắn hạn, giá quặng sắt gặp nhiều áp lực điều chỉnh đi theo sự điều chỉnh của giá thép và nguồn cung gia tăng từ một số quặng bổ sung tại Trung Quốc. Dữ liệu gần đây cho thấy tồn kho quặng sắt tại các cảng Trung Quốc tăng lên gần 150 triệu tấn. Các công ty khai thác Australia cũng báo cáo sản lượng hàng năm tăng mạnh trong bối cảnh điều kiện thời tiết được cải thiện.
- Giá than dự báo giảm do 1) Trung Quốc giảm nhập khẩu than từ Úc; 2) Đẩy mạnh khai thác than nội địa; 3) Nhu cầu sản xuất thép tiêu cực toàn cầu.

Giá quặng sắt Q2.2024



Giá than cốc Q2.2024



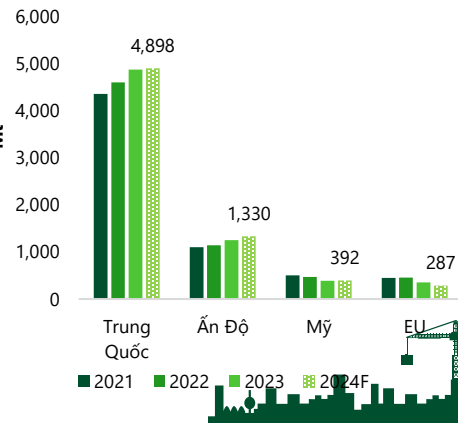
Giá thép thanh và HRC Trung Quốc



— Thép thanh Trung Quốc — HRC Trung Quốc

Nguồn: Trading Economics, IEA

Tình hình tiêu thụ than tại một số nước chính



XK thủy sản là chủ lực

Tăng trưởng tiêu thụ thịt phân hóa tại Việt Nam



- Top 3 xuất khẩu thủy sản với thị phần ước đạt 7% toàn cầu.
- Top 1 XK cá tra. Top 2 XK tôm
- Đứng thứ 15 về kim ngạch XK nông sản. Trong đó, top 3 XK lúa gạo.



~35 kg/người/năm



~22 kg/người/năm



8-9 kg/người/năm



33 kg/người/năm



Nguồn cung dồi dào nhưng tiêu thụ chậm

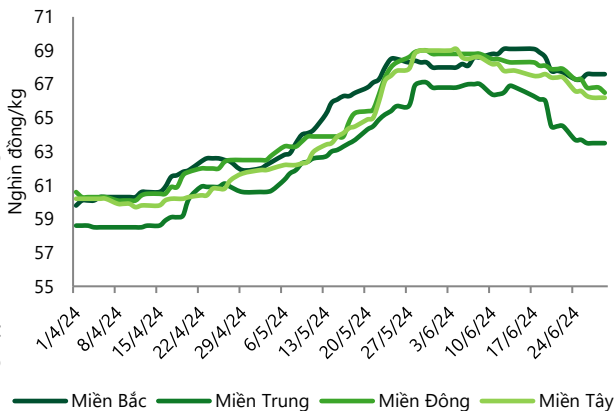
Diễn biến: Giá thịt heo tăng mạnh trong quý 2, giá bình quân cả nước lên hơn 68.000 đồng/kg, sau đó điều chỉnh giảm từ giữa tháng 6, còn 66.000 đồng/kg vào cuối quý. Nguyên nhân chủ yếu từ:

- Giá heo tăng do nguồn cung heo sụt giảm dưới tác động của dịch tả heo châu Phi từ giữa năm 2023 và heo từ Campuchia khó về, heo Thái vẫn được chào bán nhưng khó làm giấy tờ, nắng nóng khiến lưu chuyển heo giữa các miền khó khăn hơn, hao hụt trên đường đi cao hơn.
- Giá heo giảm từ giữa tháng 6 do nguồn cung heo miền Trung dồi dào trong khi tiêu thụ chậm, lưu chuyển heo sang các vùng khác chậm lại do thương lái có thêm lựa chọn từ heo Campuchia, kéo theo giá tiếp tục giảm để tăng lượng bán ra Bắc/vào Nam.

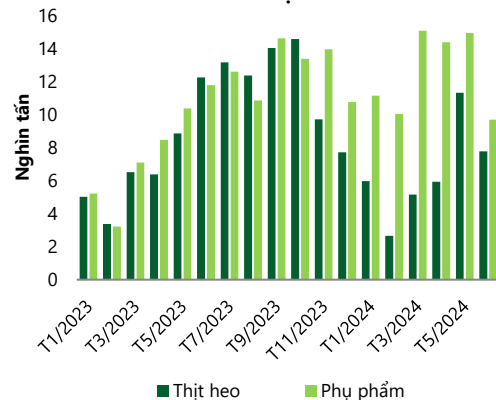
Triển vọng: Giá thịt heo có thể tiếp tục duy trì quanh vùng giá hiện tại.

- Giá heo khó tăng mạnh trở lại do nguồn cung heo miền Trung vẫn dồi dào, giá sẽ được điều chỉnh phù hợp để tiếp tục đưa ra Bắc hoặc vào Nam. Với thị trường miền Nam, lượng heo chạy dịch vẫn còn, bên cạnh đó heo từ Campuchia và Thái Lan vẫn về đều nên giá khó điều chỉnh tăng trở lại.
- Tuy nhiên, lượng thịt heo nhập khẩu có dấu hiệu giảm, ngoài ra, sau dịch tả lợn châu Phi, các doanh nghiệp và các hộ chăn nuôi đều trong quá trình tái đàn và cần đến tháng 12/2024 mới có nguồn cung mới ra thị trường, do đó giá thịt heo có thể không giảm mạnh trong thời gian tới.

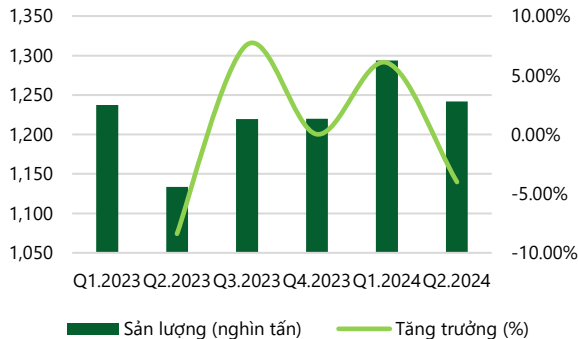
Giá thịt heo các miền tại Việt Nam Q2.2024



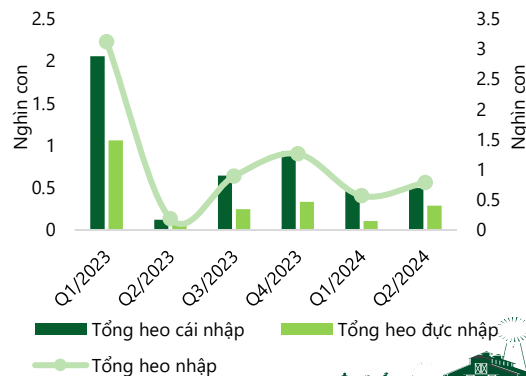
Lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam



Sản lượng thịt heo xuất chuồng



Tình hình nhập khẩu heo giống ở VN



Nguồn: ANOVA FEED, Agromonitor, GSO, VCBS tổng hợp

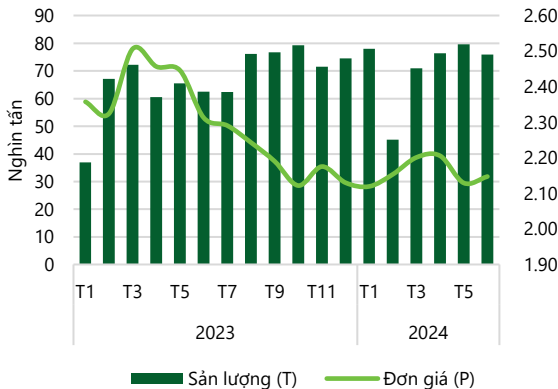
Xuất khẩu cá tra hồi phục tốt tại thị trường Mỹ

Diễn biến: Giá cá tra dao động nhẹ ở thị trường EU, có xu hướng giảm tại thị trường Trung Quốc, và tăng tại thị trường Mỹ trong với việc giá cước vận tải đang tăng cao.

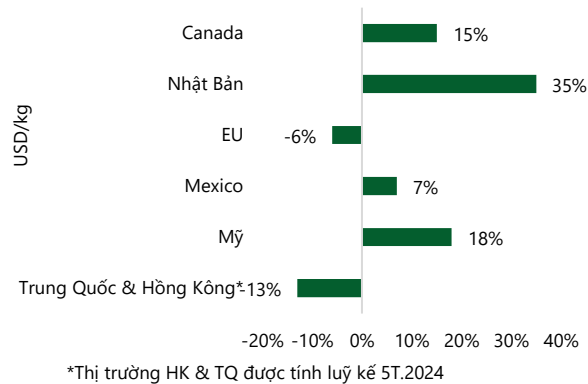
Theo VASEP, kim ngạch xuất khẩu cá tra 5T.2024 của Việt Nam ước đạt 747 triệu USD, tăng 2% yoy. Trong đó tăng mạnh nhất Mỹ (+12%), khối thị trường CPTPP (+9%), giảm mạnh nhất là EU (-9%) và Trung Quốc & Hồng Kông (-13%). Sản lượng xuất khẩu sang Trung Quốc duy trì đà tăng, nhưng giá bán bình quân giảm, do đó kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này ghi nhận giảm svck.

- Sản lượng xuất khẩu cá tra vào thị trường Trung Quốc tăng trưởng tích cực do giá cá hợp lý hơn các loại cá nước ngọt khác như cá chép. Bên cạnh đó, giá cá thịt trắng như cá rô phi cũng tăng cao do sản lượng từ Trung Quốc giảm.
- Kim ngạch xuất khẩu cá tra sang Mỹ tăng trưởng do người tiêu dùng Mỹ đang tăng nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm cá thịt trắng. Trong khi đó, nguồn cung cá thịt trắng cho Mỹ đang giảm khi cá rô phi đang khan hiếm, đây là tín hiệu khả quan cho xuất khẩu cá tra Việt Nam.
- Kim ngạch xuất khẩu cá tra vào EU suy giảm svck, nguyên nhân có thể đến từ những cuộc xung đột ở châu Âu và Trung Đông.

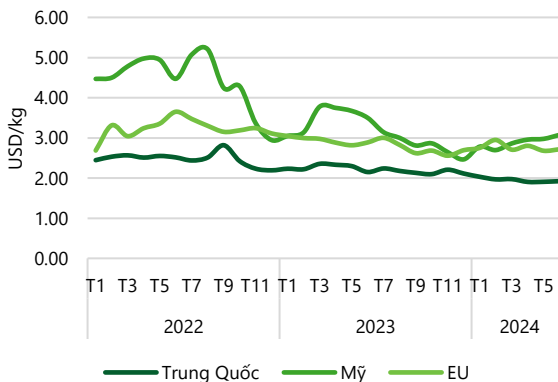
Sản lượng XK và giá XK bình quân



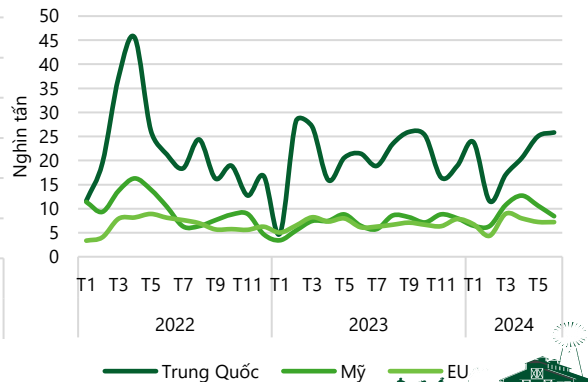
Biến động XK cá tra sang các thị trường tính đến 15/06/2024



Giá XK tại các thị trường lớn



Sản lượng XK sang các thị trường chính

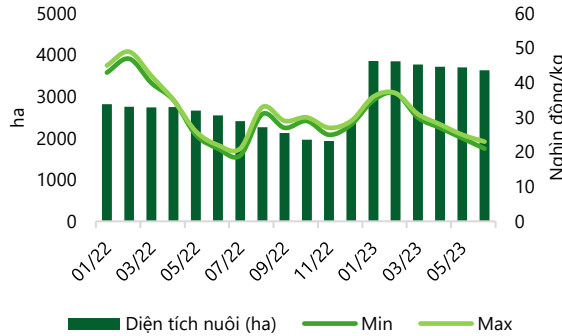


Nhu cầu nhập khẩu cá tra kỳ vọng tiếp tục hồi phục với kinh tế các nước dần ổn định trở lại

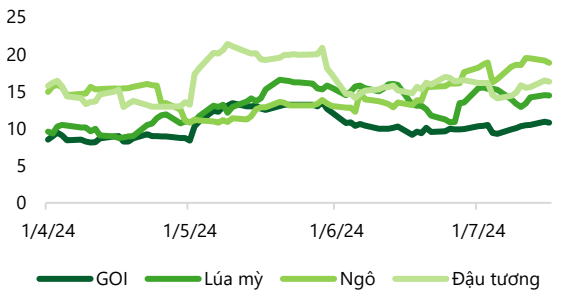
Triển vọng: Kỳ vọng tiếp tục phục hồi trong thời gian tới về sản lượng, giá có thể tăng nhẹ.

- Mỹ và EU liên tục siết chặt nhập khẩu thủy sản của Nga sẽ mở ra cơ hội cho xuất khẩu cá tra Việt Nam.
- Mỹ đang xem xét công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường. Nếu điều này được công nhận, đây sẽ là lợi thế cho các doanh nghiệp trong các đợt xem xét thuế chống bán phá giá cá tra trong thời gian tới.
- Thị trường EU đang có xu hướng ổn định dần dần với nền kinh tế đảm bảo tăng trưởng và tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp kỷ lục. Xuất khẩu cá tra sang EU vẫn được kỳ vọng tăng trưởng trở lại sau kỳ nghỉ hè ở châu Âu.
- Nhu cầu cá tra tại thị trường Trung Quốc có thể vẫn chưa hồi phục mạnh mẽ vì giảm phát đầu năm.
- Xuất khẩu cá tra sang khối CPTPP dự kiến sẽ nối tiếp đà tăng của 6 tháng đầu năm khi giá cả và nhu cầu đang dần ổn định với các hiệp định FTA tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường.
- Giá cá tra có sự cải thiện khi nhu cầu dần hồi phục tại các thị trường chính. Tuy nhiên, trong nửa cuối năm, nguồn cung cá tra sẽ ổn định hơn khi diện tích thả giống mới trong Q1.2024 đã tăng trở lại, giá thức ăn chăn nuôi có thể sẽ hạ nhiệt khi hiện tượng El Nino suy yếu, do đó giá cá tra có thể sẽ chỉ tăng nhẹ ở thị trường Mỹ và EU.

Diện tích nuôi cá giống tăng từ đầu năm, giá cá giống liên tục giảm do nguồn cung cao, nhu cầu mua của các công ty cầm chừng

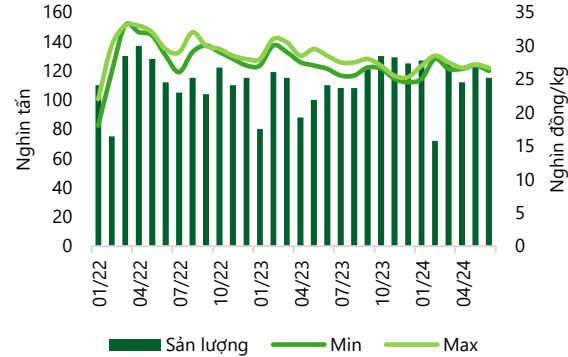


Chỉ số giá các loại ngũ cốc có xu hướng giảm từ cuối tháng 5



Nguồn: Agromonitor, Investing, IGC

Giá cá tra nguyên liệu giảm nhẹ do các công ty bắt cá nhà, nhu cầu thu mua không nhiều



Giá cước vận tải sang Bắc Mỹ



Dự báo giảm do nguồn cung có dấu hiệu tích cực hơn, nhưng nguồn cung gạo vẫn thiếu hụt

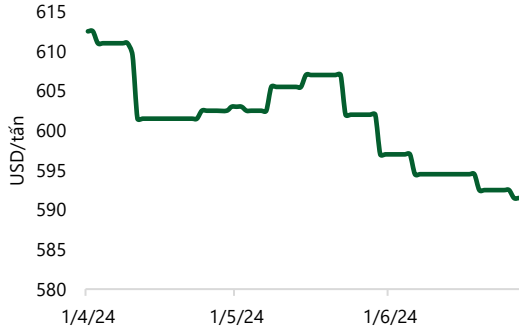
Diễn biến: Giá gạo tiếp tục ghi nhận giảm mạnh trong Q2.2024, xuống 591,5 USD/tấn. Nguyên nhân đến từ:

- Lượng hàng tồn kho gạo của các doanh nghiệp còn lớn nên đẩy giá đi xuống.
- Theo dự báo của USDA, nguồn cung lúa gạo toàn cầu đang có xu hướng tăng, tác động lên giá của gạo xuất khẩu.
- Đầu vụ hè thu gặp mưa nên chất lượng gạo giảm, do đó nhiều khách hàng đang chờ mua khiến giá gạo tiếp tục giảm.
- Nhiều nước châu Phi đang hạn chế nhập khẩu gạo do cước phí vận tải đang tăng cao.

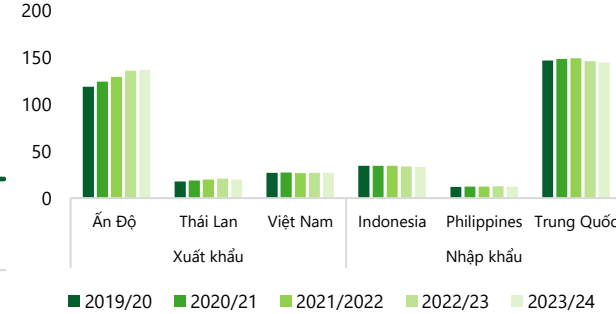
Triển vọng: Giá gạo có thể sẽ tiếp tục giảm, tuy nhiên sẽ khó giảm mạnh do thế giới vẫn được dự báo thâm hụt gạo.

- Indonesia đã tăng nguồn cung gạo trong nước, mức nhập khẩu gạo của nước này đã giảm so với thời gian trước, từ 2 triệu tấn xuống 1,5 triệu tấn, do đó sẽ ảnh hưởng tới lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam.
- Chính phủ Ấn Độ đang xem xét nới lỏng chính sách hạn chế xuất khẩu một số loại gạo để tránh tình trạng dư thừa trong nước trước khi mùa vụ mới, do đó nguồn cung gạo thế giới có thể gia tăng trong thời gian tới.
- Tuy nhiên, sản lượng gạo mà Philippines dự kiến nhập khẩu trong năm 2024 có thể lên tới 4,5 triệu tấn, điều này có thể tác động tích cực lên giá gạo Việt Nam.

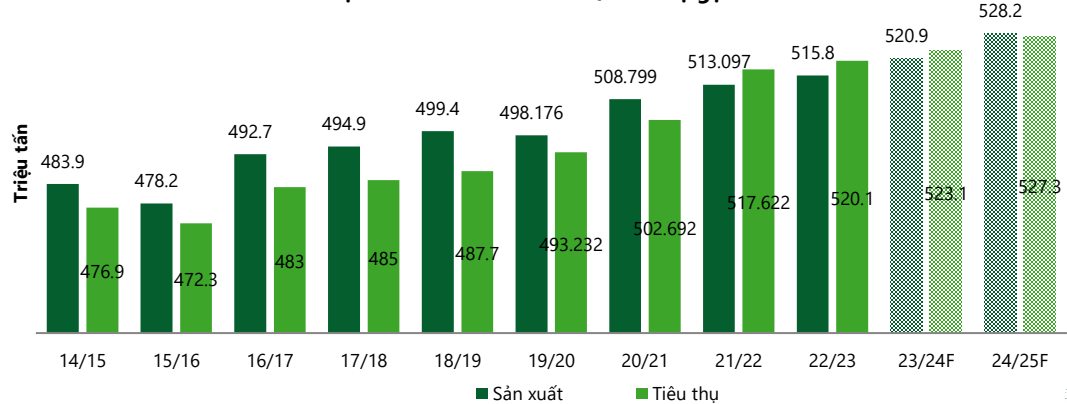
Giá gạo tằm 5% của Việt Nam Q2.2024



Sản lượng gạo ở một số nước xuất và nhập khẩu chính (triệu tấn)



Dự báo tình hình sản xuất/tiêu thụ gạo toàn cầu



Nguồn: Bloomberg, FAO, USDA

Đường thế giới dự báo ít biến động, đường Việt Nam điều chỉnh giảm nhẹ

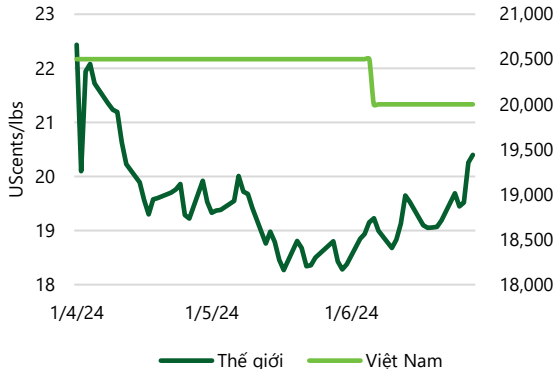
Diễn biến: Giá đường thế giới tiếp tục đà giảm trong tháng 4 và tháng 5, và bắt đầu hồi phục từ đầu tháng 6, đạt 20,4 Uscents/lbs vào cuối quý 2. Tại Việt Nam, giá đường đi ngang và bắt đầu giảm vào đầu tháng 6, còn 20.000 đồng/kg. Nguyên nhân chính đến từ:

- Giá đường điều chỉnh giảm do Ấn Độ kỳ vọng tăng sản lượng đường do lượng mưa ở trên mức trung bình, dự báo trữ lượng đường đạt 9,1 triệu tấn với thặng dư 3,6 triệu tấn, có thể khiến Chính phủ xem xét lại các hạn chế xuất khẩu. Sản lượng đường của Brazil cũng tăng mạnh.
- Tuy nhiên, với thời tiết bất lợi ở Thái Lan khiến sản lượng đường giảm, cùng với dự báo của USDA về thâm hụt đường toàn cầu đã giúp giá đường có nhịp hồi phục.
- Giá đường gần đây biến động khá đồng pha theo giá dầu, giảm từ đầu tháng 4 và hồi phục trở lại từ đầu tháng 6. Giá dầu thường ảnh hưởng lên giá đường do giá dầu tăng sẽ khiến các nhà sản xuất mía phân bổ cây trồng để pha trộn nhiên liệu sinh học thay vì ép đường và ngược lại.

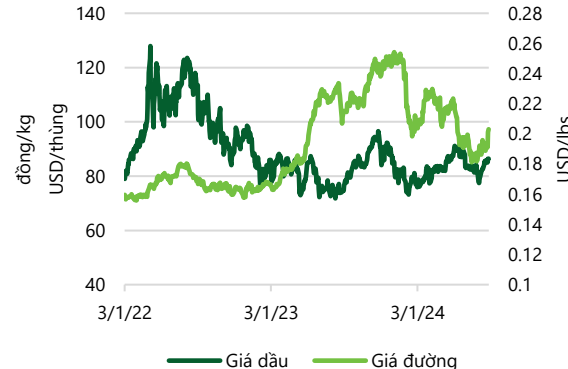
Triển vọng: Giá đường thế giới dự báo ít biến động, giá đường Việt Nam có thể tiếp tục điều chỉnh giảm nhẹ.

- Sản lượng đường của Brazil tăng mạnh khiến sản lượng xuất khẩu cũng tăng, tuy nhiên với thời tiết không thuận lợi ở Thái Lan và Ấn Độ, tổng sản lượng đường xuất khẩu của một số nước chính được dự báo giảm cho niên vụ 2023/24, tồn kho đường thế giới cũng được dự báo giảm.
- Tuy nhiên, theo AgroMonitor, sản lượng mía của Thái Lan cho vụ mùa 2024/25 có thể tăng dù thời tiết vẫn nắng nóng do lợi nhuận từ sản kém hơn, nông dân có thể chuyển qua trồng mía. Sản lượng đường dự kiến tăng lên 10,2 triệu tấn, tăng khoảng 16% so với niên vụ 2023/24.
- Với thị trường Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ đường hiện khá chậm, nguồn cung đường nhiều với nguồn đường từ các nhà máy sản xuất và nguồn cung đường tiểu ngạch vẫn còn khá nhiều (theo AgroMonitor).

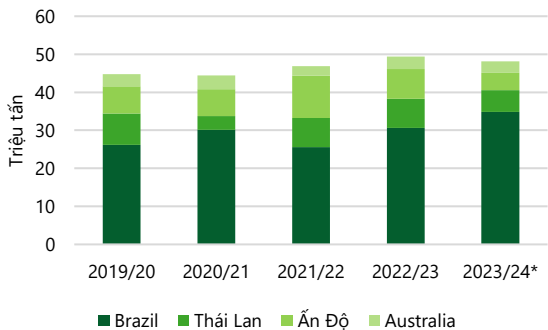
Giá đường Q2.2024



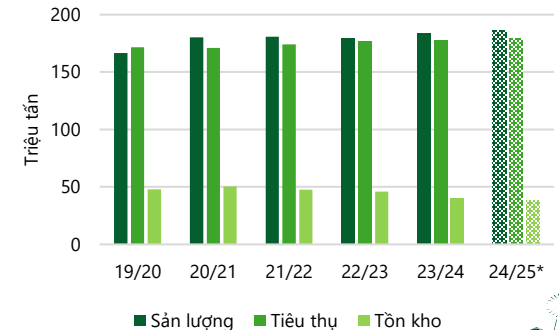
Biến động giá dầu thô và giá đường



Xuất khẩu đường của một số nước chính theo niên vụ



Sản lượng, tiêu thụ và tồn kho đường toàn cầu



Nguồn: ISO, Agronitor, Bloomberg, USDA

Giá sữa bột có thể đi ngang quanh mức giá hiện tại

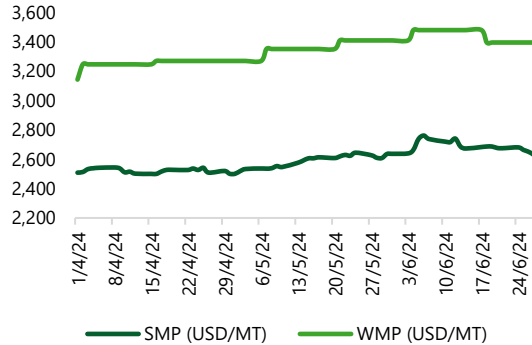
▼ **Diễn biến:** Giá sữa bột có xu hướng hồi phục, tăng nhẹ lên 2.598 USD/MT (+3,6% qoq) với sữa bột gầy (SMP). Giá sữa bột nguyên kem (WMP) tăng lên 3.394 USD/MT (+8% qoq) vào cuối Q2.2024. Nguyên nhân đến từ:

- Tổng lượng sữa thu được của New Zealand trong tháng 4 là 1.463 nghìn tấn, giảm 4,1% svck và 0,2% so với tổng 12 tháng gần nhất. Sản lượng sữa tháng 5 ước tính giảm 5,7% svck. Sản lượng sữa giảm do thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng tới sự phát triển của đồng cỏ.
- Sản lượng sữa của Australia tăng lên, nhưng xuất khẩu tính theo 12 tháng gần nhất giảm 9,3% do chênh lệch giá sữa nội địa và giá thế giới khiến sữa của Australia kém cạnh tranh.

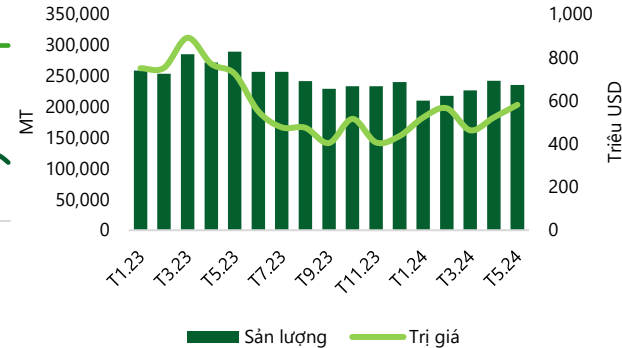
▼ **Triển vọng:** Giá sữa bột có thể đi ngang quanh vùng giá hiện tại.

- Nhu cầu sữa tại châu Âu đã giảm ở một mức độ nhất định khi doanh số bán sô-cô-la của các nhà sản xuất lớn giảm đáng kể so với cùng kỳ.
- Nhập khẩu sữa của Trung Quốc tiếp tục giảm svck do Trung Quốc hiện đang ưu tiên các sản phẩm nội địa. Sản lượng sữa của Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng. Ngoài ra, nhu cầu sữa cho trẻ sơ sinh tiếp tục ở mức thấp do tỷ suất sinh thô giảm.
- Tuy nhiên, sản lượng sữa của New Zealand niên vụ 2023/24 giảm khoảng 0,6% svck do chất lượng đồng cỏ giảm.

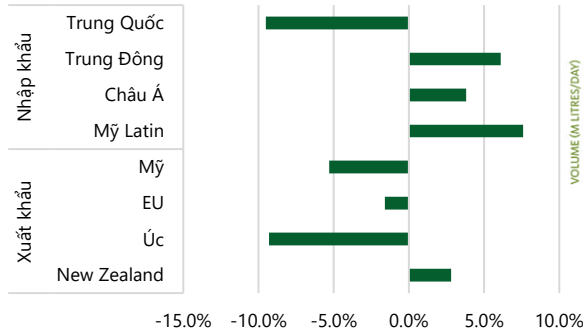
Giá sữa bột SMP/WMP Q2.2024



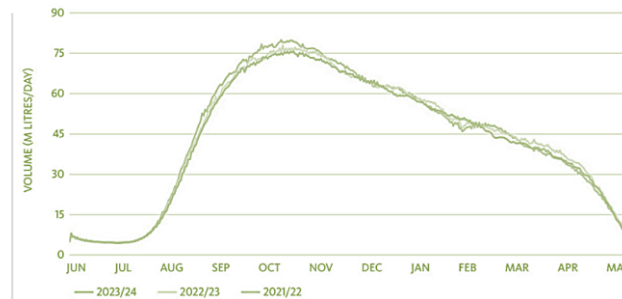
Nhập khẩu sữa bột tại Trung Quốc chưa hồi phục



Nhập khẩu tại Trung Quốc cùng xuất khẩu tại Úc trong 12 tháng gần nhất tiếp tục giảm



Sản lượng sữa thu hoạch của New Zealand



Nguồn: Bloomberg, Fonterra

Triển vọng chưa quá tích cực do sản lượng được dự báo tăng mạnh

Diễn biến: Giá bông tiếp tục điều chỉnh giảm mạnh trong quý 2/2024, xuống mức thấp nhất là 63 Uscents/Lbs vào cuối quý. Nguyên nhân đến từ:

- Giá bông giảm với triển vọng nguồn cung cao hơn, diện tích trồng bông tại Mỹ đã tăng lên đáng kể.
- Tại Ấn Độ, người dân cũng ngày càng chuyển sang trồng bông với các ưu đãi của Chính phủ, ngoài ra các loại cây trồng truyền thống như đậu nành hay nghệ không mang lại lợi nhuận.

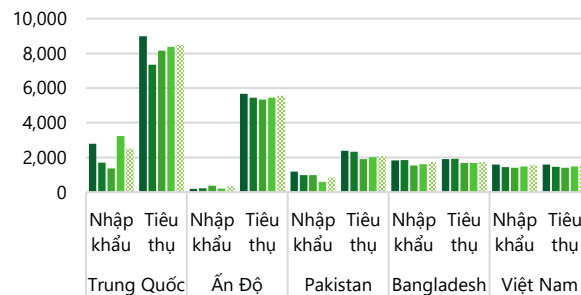
Triển vọng: Giá bông có thể tiếp tục đi ngang trong thời gian tới.

- Sản lượng vụ bông 2024/25 được dự báo cao hơn do diện tích trồng bông dự kiến tăng mạnh tại Mỹ và tăng nhẹ tại Brazil, năng suất cây trồng cũng dự kiến tăng từ 786 lên 799 kg/ha theo USDA.
- Với kinh tế thế giới kỳ vọng sẽ hồi phục dần với các đợt giảm lãi suất, nhu cầu hàng may mặc sẽ trở lại, các thương hiệu có thể sẽ đặt hàng trở lại với số lượng lớn hơn. Các quốc gia kéo sợi được dự báo sẽ tiêu thụ nhiều hơn trong vụ 2024/2025, tuy nhiên, tồn kho bông cuối kỳ được dự báo ở mức cao nhất kể từ vụ 2019/20, do đó giá bông khó có thể bật tăng mạnh.

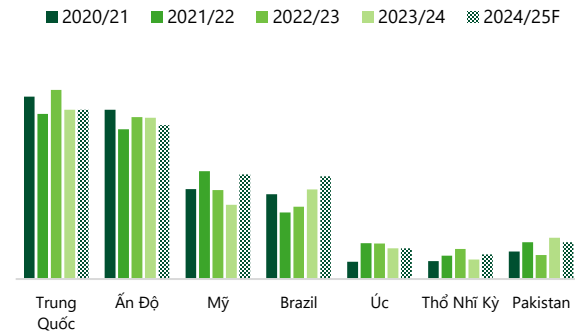
Giá bông Q2.2024



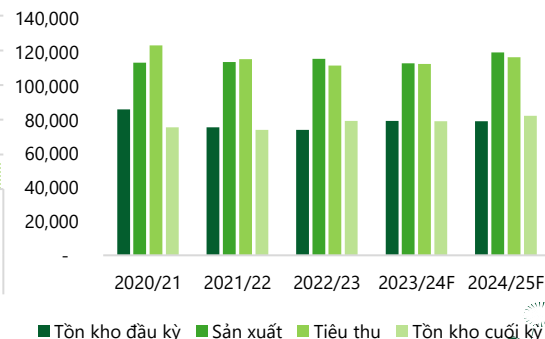
Tiêu thụ dự báo tiếp tục hồi phục trong niên vụ 2024/25



Sản lượng bông tại Mỹ và Brazil niên vụ 2024/25 được dự báo tăng mạnh



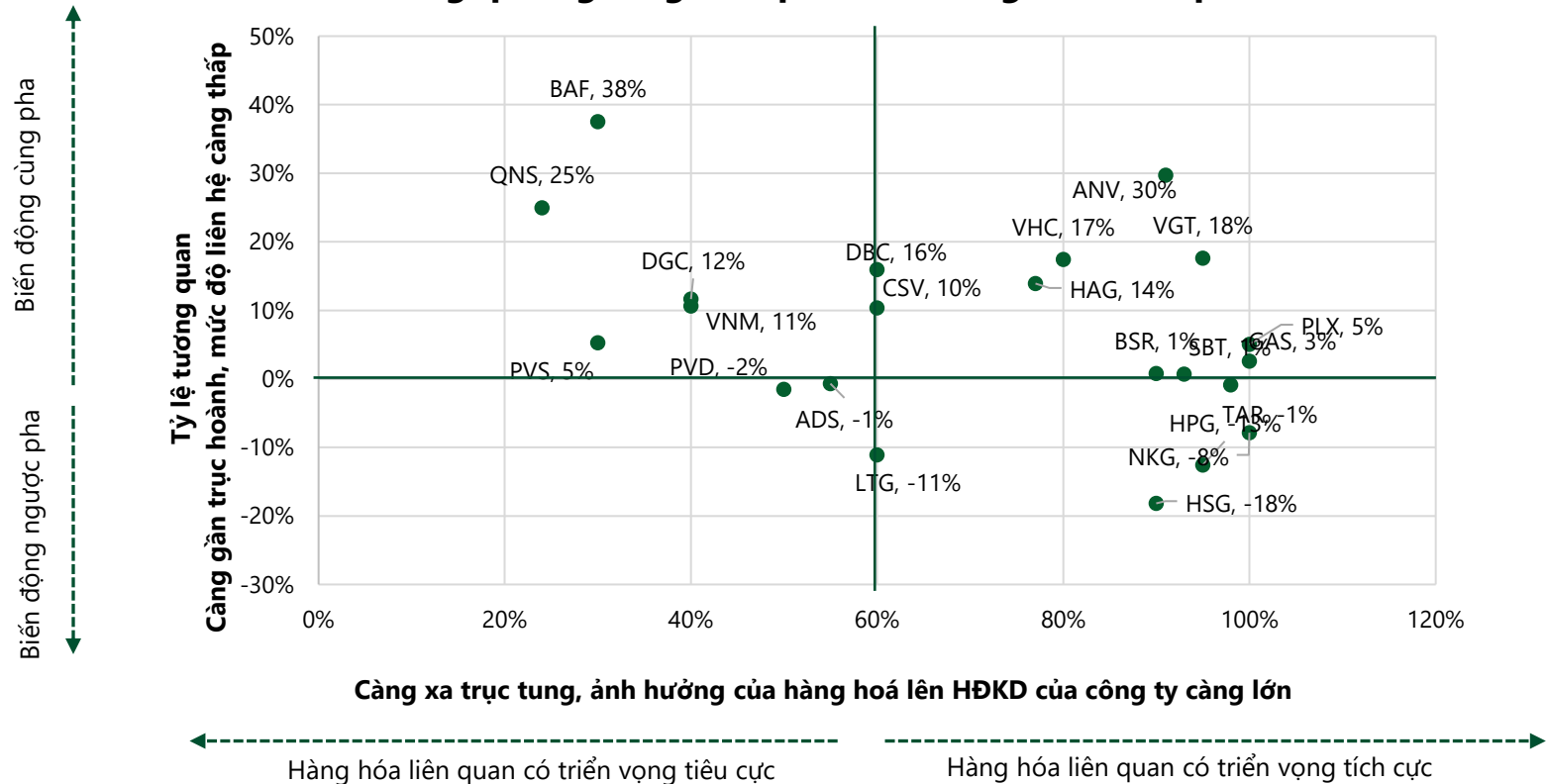
Sản xuất và tiêu thụ bông toàn thế giới (1000 480-lb. Bales)



■ 2020/21 ■ 2021/22 ■ 2022/23 ■ 2023/24 ■ 2024/25F
Nguồn: Trading Economics, Bloomberg, USDA



Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa liên quan



Phụ lục 1: Diễn biến tương quan theo tháng

Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Tương quan			
		Q2.2024	T4.2024	T5.2024	T6.2024
PVD	Dầu thô	-2%	20%	0%	-22%
PVS	Dầu thô	5%	20%	13%	-20%
BSR	Dầu thô	1%	17%	5%	0%
GAS	Dầu thô	3%	21%	15%	-31%
PLX	Dầu thô	5%	31%	18%	-15%
HPG	Thép	-13%	-20%	-16%	11%
HSG	Thép	-18%	-37%	10%	-20%
NKG	Thép	-8%	-16%	2%	-6%
DGC	P4	12%	26%	4%	12%
CSV	Xút	10%	8%	-28%	4%
DBC	Thịt heo	16%	9%	-1%	23%
HAG	Thịt heo	14%	-17%	24%	-30%
BAF	Thịt heo	38%	21%	36%	17%
VNM	Sữa bột	11%	-3%	-37%	43%
QNS	Đường	25%	-2%	25%	-11%
SBT	Đường	1%	0%	55%	13%
ADS	Bông	-1%	-39%	-11%	8%
VGT	Bông	18%	-14%	18%	19%
LTG	Gạo	-11%	7%	-32%	9%
TAR	Gạo	-1%	-14%	18%	19%
DPM	Phân bón	48%			
DCM	Phân bón	34%			

Phụ lục 2: Tương quan phân bón và cổ phiếu liên quan

Dựa trên thống kê, giá Urea tại Trung Quốc ghi nhận mức ảnh hưởng cao nhất lên giá cổ phiếu DPM và DCM. Do đó, chúng tôi sử dụng giá Urea tại khu vực này làm tham chiếu trong báo cáo.

Giai đoạn riêng Q2.2024

Tương quan giá cổ phiếu và Urea tại cùng thời điểm

Cổ phiếu	Giá Urea theo khu vực		
	Trung Đông	Mỹ	Trung Quốc
DPM	0%	1%	48%
DCM	0%	-8%	34%

Giai đoạn riêng Q2.2024

Tương quan giá cổ phiếu và giá Urea trước đó 1 tuần

Cổ phiếu	Giá Urea theo khu vực		
	Trung Đông	Mỹ	Trung Quốc
DPM	-2%	48%	4%
DCM	-17%	56%	15%



Ngành	Cổ phiếu liên quan	Liên kết
Dầu khí	PVD	Báo cáo triển vọng 2H.2024
Thủy sản	ANV, VHC	Báo cáo ngành thủy sản: Tín hiệu phục hồi tích cực từ Bắc Mỹ
Thịt heo	DBC	DBC: Năm bất thời cơ gia tăng thị phần



Điều khoản sử dụng

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

Thông tin liên hệ

Mọi thông tin liên quan đến báo cáo trên, xin quý khách vui lòng liên hệ:

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lý Hoàng Anh Thi

Phó Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích

lhathi@vcbs.com.vn

Lê Đức Quang, CFA

Trưởng phòng Nghiên cứu – Phân tích doanh nghiệp

ldquang@vcbs.com.vn

Giang Đặng Ánh Phương

Chuyên viên phân tích

gdaphuong@vcbs.com.vn
